**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 2.001255.000.00.00.H32

**Số quyết định:** 3142/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Nuôi con nuôi

**Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây

- Bước 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký và cấp cho người yêu cầu đăng ký lại 01 bản chính Giấy chứng nhận nuôi con nuôi. Mục ghi chú của bản chính Giấy chứng nhận nuôi con nuôi và Sổ đăng ký nuôi con nuôi ghi rõ là đăng ký lại.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 5 Ngày làm việc |  | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |

**Thành phần hồ sơ:**

**\* Lưu ý đối với trường hợp người yêu cầu lựa chọn hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công theo biểu mẫu điện tử tương tác dưới đây:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Biểu mẫu điện tử tương tác Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước | 2.NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

**Hồ sơ đăng ký lại nuôi con nuôi gồm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp) | Tờ khai Đk lại NCN.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Lưu ý: (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng). |  | Bản chính: 0 Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Không có thông tin

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 52/2010/QH12 | Luật 52/2010/QH12 | 17-06-2010 | Quốc Hội |
| 19/2011/NĐ-CP | Nghị định 19/2011/NĐ-CP | 21-03-2011 | Chính phủ |
| 12/2011/TT-BTP | Thông tư 12/2011/TT-BTP | 27-06-2011 | Bộ Tư pháp |
| 24/2014/TT-BTP | Thông tư 24/2014/TT-BTP | 29-12-2014 | Bộ Tư pháp |
| 114/2016/NĐ-CP | Nghị định 114/2016/NĐ-CP | 08-07-2016 | Chính phủ |
| 267/2016/TT-BTC | Thông tư 267/2016/TT-BTC | 14-11-2016 | Bộ Tài chính |
| 24/2019/NĐ-CP | Nghị định 24/2019/NĐ-CP | 05-03-2019 | Thủ tướng Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Sổ đăng ký nuôi con nuôi và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được;
- Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin